

Số: 18 /2015/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 9 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế
văn hóa, thể thao cơ sở tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2015 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2020; Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2020; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020; Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến 2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020”;

Thực hiện Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020”;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 170/HĐND ngày 25/4/2015;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ.

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở các xã, phường, thị trấn và thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng.

2.1. Xã, phường, thị trấn, (sau đây gọi chung là xã).

2.2. Thôn, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung thôn).

2.3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách này.

3. Giải thích từ ngữ: Trong Quy định này một số thuật ngữ được hiểu như sau:

3.1. Thiết chế văn hóa, thể thao xã gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, của Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã (bao gồm hội trường đa năng, phòng thư viện, đài truyền thanh; sân vận động; các câu lạc bộ văn hóa, thể thao); các di sản văn hóa.

3.2. Thiết chế văn hóa thể thể thao thôn: Gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà văn hóa, khu thể thao thôn.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ.

Ngoài chính sách hỗ trợ tại Quy định này, các đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ theo các văn bản quy định của Trung ương và của tỉnh còn hiệu lực. Trường hợp các văn bản có cùng nội dung hỗ trợ thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Quy định về diện tích đất quy hoạch và quy mô xây dựng.

Áp dụng các quy định hiện hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thiết chế văn hóa, thể thao để xét hỗ trợ kinh phí theo chính sách này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.

- Nguồn ngân sách tỉnh bố trí thực hiện Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2926/QĐ-UBND (do tỉnh phân bổ trực tiếp);

- Các nguồn vốn lồng ghép thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, gồm: Nguồn ngân sách tỉnh, nguồn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nguồn trái phiếu Chính phủ và nguồn vốn khác (do cấp huyện, cấp xã phân bổ trực tiếp);

- Nguồn ngân sách huyện, ngân sách xã.

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Quy trình hỗ trợ.

1. Đối với ngân sách tỉnh bố trí thực hiện Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020”: Hàng năm Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra việc triển khai, thực hiện Đề án tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng nội dung, phương án hỗ trợ thực hiện chính sách, tham mưu

UBND tỉnh quyết định phân bổ. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách thiết chế văn hoá, thể thao ở cấp xã, thôn, được cấp qua ngân sách huyện, xã; nguồn kinh phí thực hiện chính sách đối với các nội dung khác cấp qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện

2. Đối với nguồn vốn lồng ghép thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới: Căn cứ các quy định hiện hành, hàng năm UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ nguồn vốn được giao và thứ tự ưu tiên, bố trí nguồn vốn đầu tư, xây dựng nhà văn hoá xã, thôn phù hợp với Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND ngày 20/12/2014 của HĐND tỉnh để thực hiện.

3. Đối với ngân sách cấp huyện, xã: Hàng năm căn cứ khả năng ngân sách cấp mình, UBND các huyện, thành phố, thị xã và UBND xã, phường, thị trấn chủ động bố trí, cân đối nguồn để thực hiện chính sách.

Điều 6. Ưu tiên thực hiện hỗ trợ.

Tùy theo khả năng ngân sách, nguồn kinh phí cấp hàng năm, việc phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Các xã về đích Nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020.
2. Các xã được chọn xây dựng điểm văn hóa.
3. Các xã đặc biệt khó khăn, xã khó khăn, vùng bãi ngang ven biển.
4. Các xã miền núi.
5. Các xã còn lại.

Đối với cấp xã, ưu tiên xây dựng nhà văn hóa đối với cấp thôn, ưu tiên các thôn vừa sáp nhập còn gặp nhiều khó khăn.

Điều 7. Mức hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất.

1. Hỗ trợ về bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Những địa bàn có mật độ dân cư đông đúc không còn quỹ đất phải di dời dân để xây dựng Nhà văn hóa xã, ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư, phần còn lại do ngân sách huyện, xã và huy động các nguồn hợp pháp khác.

2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình văn hóa thể thao.

2.1. Đối với cấp xã.

- Các xã đặc biệt khó khăn ở miền núi, chưa xây dựng được nhà văn hoá, sân thể thao, ngân sách tỉnh bố trí nguồn thực hiện Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở” và các nguồn vốn lồng ghép thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới hỗ trợ đầu tư 70% giá trị tổng dự toán công trình được phê duyệt cho nhà văn hóa hoặc công trình thể thao, phần còn lại ngân sách huyện, xã, huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

- Các xã miền núi còn lại chưa xây dựng được nhà văn hoá, sân thể thao, ngân sách tỉnh bố trí nguồn thực hiện Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở” và các nguồn vốn lồng

ghép thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới hỗ trợ đầu tư 60% giá trị tổng dự toán công trình được phê duyệt cho nhà văn hóa hoặc công trình thể thao, phần còn lại ngân sách huyện, xã, huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

- Các xã đồng bằng, phường, thị trấn chưa xây dựng được nhà văn hoá, sân thể thao, ngân sách tỉnh bố trí nguồn thực hiện Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở” và các nguồn vốn lồng ghép thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới hỗ trợ đầu tư 40% giá trị tổng dự toán công trình được phê duyệt cho nhà văn hóa hoặc công trình thể thao, phần còn lại ngân sách huyện, xã, huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

- Các xã, phường, thị trấn đã xây dựng được Nhà văn hoá, sân thể thao nhưng chưa đạt chuẩn thì ngân sách huyện, thành phố, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn đảm bảo và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Những công trình đã cân đối đủ nguồn vốn (Nghị quyết 30a, Chương trình 135, các chương trình khác và xã hội hóa) thì không được hưởng chính sách này.

2.2. Đối với thôn:

Đối với các thôn đặc biệt khó khăn chưa xây dựng nhà văn hóa hoặc sân thể thao, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn lồng ghép thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới hỗ trợ 70 triệu đồng/thôn (bảy mươi triệu đồng); các địa bàn khác hỗ trợ 40 triệu đồng (bốn mươi triệu đồng), phần còn lại do ngân sách huyện, xã hỗ trợ và huy động từ xã hội hóa, các nguồn hợp pháp khác.

Riêng đối với các thôn sáp nhập, các nhà văn hóa hiện tại nếu không đảm bảo tiêu chuẩn quy định về quy mô diện tích và quy hoạch, được phép chuyển quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất để xây dựng tại địa điểm quy hoạch mới. Ngân sách tỉnh sẽ cấp hỗ trợ lại 80% số tiền thu được từ chuyển quyền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng (theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 29/12/2010 của UBND tỉnh) cho các xã để hỗ trợ thôn xây dựng nhà văn hoá mới.

Điều 8. Hỗ trợ kinh phí bảo tồn phát huy các Di sản văn hóa phi vật thể và hoạt động sự nghiệp văn hóa, thể thao đối với cơ sở từ ngân sách tỉnh.

1. Hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/năm, cho Câu lạc bộ thực hiện Bảo tồn thể loại Ca trù là di sản văn hoá phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp.

2. Hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/câu lạc bộ/ năm, cho các Câu lạc bộ thực hiện bảo tồn thể loại Dân ca, Ví, Giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

3. Hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/năm/xã, cho mỗi huyện, thành phố, thị xã để xây dựng một xã điểm về văn hoá.

4. Hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/năm/xã, cho các xã có Câu lạc bộ thể thao.

5. Hỗ trợ để tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc huyện Vũ Quang, Hương Sơn, Hương Khê, Kỳ Anh và vùng biên ngang mức 10 triệu đồng/năm; các xã còn lại mức 5 triệu đồng/năm.

Điều 9. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa, thể thao cơ sở.

Hàng năm ngân sách tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn thực hiện Đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở”; ngân sách huyện, thành phố, thị xã và ngân sách xã bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn hoá, thể thao cơ sở.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện.

1. Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Quy định này;

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện việc phân bổ nguồn vốn lồng ghép xây dựng nông thôn mới để thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và Sở Tài chính.

2. Các Sở, Ban, Ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án theo quy định.

3. UBND các huyện, thành phố, thị xã: Lập kế hoạch, phân bổ ngân sách hàng năm từ nguồn ngân sách huyện, ngân sách xã và vốn lồng ghép xây dựng nông thôn mới đảm bảo đúng quy định; kiểm tra, giám sát, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của Đề án.

Điều 11. Hiệu lực thi hành.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

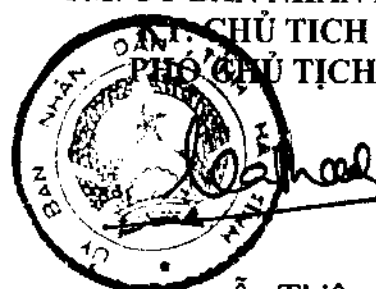
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tin học – VP UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UB;
- Lưu: VT-VX.

Gửi: Văn bản giấy và điện tử

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Thiện